**Thanh Tịnh**

Bên con đường sắt

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bên con đường sắt](" \l "bm2)

**Thanh Tịnh**

Bên con đường sắt

    Đường từ huyện Sơn Hải về làng Mỹ Lý có hai ba ngã. Ngã tiện và gần nhất là con đường mòn đi băng qua làng Thanh Ý. Qua đường này đi qua một cánh đồng ruộng mênh mông rồi lẩn lút trong đám tre xanh chừng nửa dặm trước khi vươn mình qua sông Phù Mỹ. Qua khỏi sông thì gặp ngay con đường sắt chắn ngang nên con đường mòn lại nhập với con đường lớn đi thẳng về làng Mỹ Lý.  
Bên con đường mòn, dười bóng một cây bàng cao lớn, một cái quán tranh đã điểm một chấm đen bên lưng đồi sỏi trắng. Cái quán ắy trở mặt nhìn con đường sắt cách xa đấy không đầy một trăm thước.  
Ba măm về trước, người ta có dựng lên ở vùng này một cái ga tạm. Nhưng sau nhận thấy khách lên xuống ở ga ấy ít quá nên lại bỏ đi. Thật ra lúc mới dựng ga thì quang cảnh chung quanh không đến nỗi lạnh lùng quá. Lúc nào khách bộ hành cũng qua lại tấp nập và bao nhiêu đường ở làng Mỹ Lý đều quay đầu về ga ấy dần hết.  
Dân trong làng thấy ở địa phận mình có cái ga thì vui thích. Họ thường lên xuống để xem tàu chạy và để nhìn nhũng người dân mấy làng bên cạnh qua lại ở làng mình. Được thấy những người lạ mặt, họ vui mừng và sung sướng vì họ cho đó là điềm thịnh vượng của dân cư và sự vẻ vang của làng nước.  
Hồi ấy trong làng có một cô gái bán gạo trông xinh tươi và thuỳ mỵ. Cô ta ở một mình với người em trai vì cha mẹ cô qua đời lúc cô mới mười bốn tuổi. Cô bán gạo để nuôi em đi học và để trả những món nợ cũ của cha mẹ để lại. Thấy cách bán gạo kiếm tiền không được mấy, nên cô dọn một cái quán gần bên ga.  
Nghỉ bán gạo ba hôm, cô Duyên - cô ấy tên Duyên - đã dời được cái nhà của cô đem ở khít bên đồi sỏi trắng. Mấy tháng đầu, cô buôn bán cũng khá thịnh vượng. Cô chỉ chuyên bán cơm quán cho những khách lên xuống tàu nên quán cô lúc nào cũng tấp nập người ra kẻ vào.  
Tiếng mõ đầu làng mới trở canh ba, cô Duyên đã phải dậy nấu cơm để chờ những người đi chuyến tàu bốn giờ sáng. Ngày đêm cô lấy những chuyến tàu qua lại để làm chừng.  
Cô tiếp khách qua đường vui vẻ và chân thật nên ai cũng bằng lòng. Riêng các cô gái trong làng thì không ai ưa tính tình thẳng thắn của cô Duyên. Họ quen ra vào trong những nếp nhà nghi lễ gắt gao nên họ cho lối tiếp khách của cô Duyên trông không được đứng đắn lắm. Gặp nhau trên con đường đi xuống chợ hay giữa quãng đồng lúa chín, họ thường khúc khích cười rồi bảo thầm với nhau những câu rất khó chịu:  
- Được duyên số như cô Duyên thì thà chịu phận hẩm duyên hờn còn hơn.  
Một cô khác lấy nón che miệng cười, nói tiếp:  
- Các chị em chớ nói đùa! Trong chị em mình, chị nào ế chồng thì lên quán cô Duyên, cô sẽ chia bớt chồng cho. Vì quán cô Duyên thì đa nhân duyên lắm đấy!  
Mỗi lần những tiếng ấy đến tai cô Duyên thì cô lại cau mày thở dài. Rồi cô lật đật đi tìm việc để làm và cũng để quên...  
Một hôm trời chưa tảng sáng, ở trước quán cô có người gọi cửa. Cô ngồi nhỏm dậy rồi đưa hai chân xuống giường sờ soạng tìm đôi guốc. Tiếng gõ cửa càng nghe mạnh hơn trước. Cô Duyên vừa lấy diêm thắp đèn vừa tươi cười hỏi bỡn:  
-Quý khách nào đấy?  
Ở bên ngoài có tiếng đáp:  
- Quý khách đến mở hàng cho cô đây.  
- Vâng, cháu sắp mở cửa. Ngài cần dùng gì ạ?  
Tiếng ở ngoài nghe the thé và có vẻ gắt gỏng khó chịu:  
- Cần dùng ngủ lại với chủ quán một đêm.  
Nhận được tiếng cô Lân, một người bạn gái xưa kia cùng ở một xóm, cô Duyên mừng lắm:  
- Cô Lân đấy phải không? Đi đâu mà khuya thế?  
Tiếng bên ngoài lần này đổi giọng mỉa mai:  
- Vâng, con Lân đây, nhưng làm trò gì ở trong ấy mà để tôi phải gọi rát cả cổ. Hay chị bảo tôi là khách đàn bà... nên chị không tiếp.  
Dứt tiếng nói thì tiếp đến tiếng guốc kéo thật nhanh đi về phía ga rồi im bặt sau hàng thông cao vút.  
Cô Duyên biết cô Lân nói mỉa mai mình nhưng cô cũng không buồn cãi lại. Vì cô chán biết không ai muốn tin tấm lòng nhi nữ lại có thể ẩn được thanh bạch trong túp liều tranh mục nát. Nhưng lúc cô vừa đặt mình xuống giường thì tự nhiên hai mắt cô lại chan hòa nước mắt. Lần này cô tủi vì đời cô không có người đoái hoài thương tưởng.  
Người thường đi lại quán cô nhiều bận nhất là thầy xếp ga. Thầy này cứ ngày hai buổi đến ăn cơm ở quán cô Duyên, còn đêm thì ngủ lại trong ga tạm. Thầy ta tên Trưu, tính tình lúc nào cũng vui vẻ và hiền từ. Đến mấy bận ở quán cô Duyên, thầy đã đem lại cho cô chủ quán trẻ tuổi lắm ý kiến hay và sáng suốt. Thầy Trưu khuyên cô Duyên nên cho người em trai đi học chữ Pháp thay vì Hán văn đã mất hết chỗ thông dụng của thời xưa rồi. Cô Duyên lúc nào cũng sẫn sàng nghe lời thầy Trưu vì những ý kiến tươi sáng của thầy lúc nào cũng kèm theo những ý kiến xa xôi về cuộc nhân duyên tình ái.  
Lửa ái ân của hai người mới bắt đầu nhóm thì một chuyện không hay bất ngờ xảy ra.  
Cách ga tạm làng Mỹ Lý ba cây số, có một cái ga lớn ở chính giữa làng Kỳ Lâm. Dân vùng quê thường tính lợi hại từng ly từng tí nên họ không chịu lên tàu ở ga Mỹ Lý nữa. Vì chịu khó đi đến ga Kỳ Lâm thì họ được lợi bốn xu. Vì vậy mà ga tạm ở làng Mỹ Lý trở nên hẻo lánh và quang cảnh chung quanh cũng mất vẻ sầm uất. Một vài cái quán nước gần ga đã bắt đầu dời đi nơi khác.  
Qua mùa đông năm ấy, thầy Trưu được giấy bổ vào Nha Trang. Nhà ga tạm Mỹ Lý từ đấy trở nên chổ trú ngụ của lớp người nghèo khổ. Quán cơm cô Duyên cũng vì thế mà trở nên buồn tẻ.  
Nhưng cô Duyên nhất định không chịu dở quán đem về làng. Cô đã đoán biết trước những vẻ mặt khinh khỉnh, những lời nói mỉa mai của lắm người không ưa cô ngày trước.  
Khách bộ hành ngày càng thưa thớt dần, nhưng cũng may có những người làm ruộng thường ghé lại quán mua nước hay mua khoai nên nghề buôn bán của cô Duyên cũng tạm gọi là sống được. Rồi ngày hai buổi, lúc nghe tiếng còi tàu văng vẳng bên cánh dồng xa, cô Duyên lại lững thững đi lên trước sân ga tạm cũ để nhìn tàu chạy. Tiếng máy chạy đều đều của con tàu từ phương xa đi lại đã hòa nhịp với tiếng đập mạnh của quả tim cô. Lần nào cô cũng hy vọng thầy Trưu sẽ trở về với cô, với cái quán tranh tựa bên đồi sỏi trắng. Nhưng lúc không nhận thấy khuôn mặt quen biết nào trên chiếc tàu đang vùn vụt chạy, cô lại buồn rầu nhìn xuống đất để âm thầm tự hứa sẽ lên ga đón chuyến tàu sau. Trong lúc ấy thì sau lũy tre già, con tàu ngạo nghễ phụt vài lớp khói lên không và thét lên một chuỗi dài để ra oai với quãng đường muôn dặm.  
Qua mùa đông năm sau, giữa một đêm mưa gió dầm dề, cô Duyên chợt tỉnh, tự nhiên nghe bên ngoài có tiếng gọi. Cô đưa hai tay dụi mắt rồi sờ soạng trong bóng tối để tìm lối đi.  
- Cô Duyên ơi! Cô còn thức hay ngủ?  
Nhận được tiếng thầy Trưu, cô Duyên mừng quá run cả người. Cô phải vịn vào cột để giữ hơi thở mạnh và để lấy giọng điềm nhiên trả lời:  
- Thầy Trưu đấy phải không?  
Bên ngoài tiếng thầy Trưu đáp lại, giọng run run:  
- Phải tôi đây, cô mở cửa cho tôi vào với.  
Tấm cửa tranh vừa hé mở thì thầy Trưu đã nhanh nhẹn lách mình bước chân vào. Một luồng gió mạnh tràn vào đã làm tắt cây đèn để trên bàn. Cô Duyên loay hoay đi tìm diêm nhưng vì tay cô run quá nên cây đèn vẫn chưa chịu đỏ.  
Lúc ánh sáng lù mù đã tỏa ra khắp nhà, thầy Trưu mới tới vắt cái áo tơi lên lưng ghế, rồi đăm đăm nhìn cô Duyên không chớp mắt. Gương mặt cô Duyên tuy không tươi bằng trước, nhưng cái duyên xưa, cái duyên mộc mạc trên đôi môi hồng thắm, trên cặp má lúm đồng tiền vẫn còn mơn mởn như đóa hoa hồng buổi sáng. Thấy đồ đạc trong nhà ngổn ngang và đầy bụi bặm, thầy Trưu cũng đoán biết cảnh nhà cô Duyên ra thế nào rồi. Biết cô Duyên ngượng vì mình đứng nhìn quá lâu, thầy Trưu đưa tay phủi bụi mưa trên cái mũ dạ để tìm vài câu hỏi.  
Sau một lúc đứng yên, thầy Trưu ngập ngừng lên tiếng trước:  
- Dạo này cô làm ăn có khá không?  
Được dịp ngẩng đầu lên, cô Duyên đưa cặp mắt nhung đen nhìn thầy Trưu từ đầu đến chân, rồi e dè đáp:  
- Làm gì mà khá bằng trước được.  
Thầy Trưu cũng biết mình đã hỏi một câu thừa nên đứng yên không hỏi nữa. Thấy bút nghiên chữ Hán để bên cây đèn, thầy Trưu sực nhớ đến người em trai của cô Duyên nên vội hỏi:  
- Em Nhàn năm nay lên lớp mấy rồi?  
- Em Nhàn đã trở lại học chữ Hán mấy tháng nay.  
Ngạc nhiên, thầy Trưu hỏi dằn từng tiếng:  
- Học chữ Hán?  
- Vâng, vì sách học chữ Pháp bán đắt tiền quá, nhà nghèo em mua không nổi?  
Nhận thấy cảnh túng bấn của cô Duyên, thầy Trưu ngậm ngùi thở dài, yên lặng.  
Biết mình vô tình để thầy Trưu đứng lâu quá, cô Duyên xoa tay cố gắng tươi cười nói:  
- Mời thầy ghé ngồi tạm đã.  
Như người tỉnh mộng, thầy Trưu giật mình đưa trái cánh tay nhìn đồng hồ rồi nhìn cô Duyên vội nói:  
- Cô Duyên ạ, tôi cũng không ngờ đêm hôm nay lại gặp được cô. Vì hôm qua được giấy đổi ra tỉnh Vinh, tôi phải đáp chuyến tàu suốt đi liền. Nhưng gần đến trước ga tạm Mỹ Lý, con tàu lại bị chết máy. Thừa dịp ấy tôi vội vàng xuống thăm cô. Thật tôi không ngờ quán của cô lại còn ở đây.  
Cô Duyên nghẹn ngào nhìn thầy Trưu. Cô đang cám ơn thầm trời đất bắt con tàu chết máy, thì văng vẳng ở phía đằng xa, tiếng còi tàu lại thét lên thúc giục trong đêm vắng.  
Thầy Trưu giật mình cúi xuống vớ cái áo tơi rồi tiến đến nắm tay cô Duyên cúi đầu ngập ngừng:  
- Máy tàu họ chữa được rồi. Thôi xin chào cô, ngày gặp gỡ trăm năm xin chờ hôm khác.  
Nói xong, thầy Trưu quay lưng đi ra cửa thật nhanh, để giấu hai hàng lệ đã tràn trề trên má, trong lúc cô Duyên chơi vơi đứng nhìn theo với cặp mắt đẫm lệ và tấm lòng tan nát.  
Ngoài trới, hạt mưa đêm vẫn còn rì rào trong bụi tre gần quán.  
  
Từ đấy về sau, mỗi lần chuyến tàu đêm đi qua trước sân ga Mỹ Lý, cô Duyên lại tưởng trái tim cô ngừng đập. Vì lúc nào cô cũng tưởng tượng máy tàu ngừng kêu, và bên ngoài có tiếng người gọi cứa.  
Nhưng sự thật thì con tàu vẫn vùn vụt chạy qua giữa những cánh đồng hoang vắng, giữa những đêm mưa gió dầm dề, lạnh lùng và mãnh liệt.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: violet2007  
Nguồn: Thư viện Toàn cầu  
Được bạn: Thành viên VNTQ. Net đưa lên  
vào ngày: 19 tháng 2 năm 2008